

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG

Tên ngành, nghề:	Điều dưỡng
Mã ngành, nghề:	6720301
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	3 năm

1. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Số môn học: 46 môn (bao gồm cả học phần tự chọn)
- Khối lượng kiến thức của toàn bộ chương trình bao gồm 125 tín chỉ (TC).
- Khối lượng các môn chung/ đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2710 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 1127 giờ, thực hành thí nghiệm: 1759 giờ

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập(giờ)		Thi/ kiểm tra
					Lý thuyết	Thực hành/thư c tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	
I		Môn học chung	20	435	221	197	20
1	MH01	Chính trị	75	72	0	4	3
2	MH02	Giáo dục Pháp luật	30	28	0	2	2
3	MH03	Tin học	75	15	60	3	4

4	MH04	Tiếng Anh	120	58	58	5	4
5	MH05	Giáo dục thể chất	60	5	51	2	4
6	MH06	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	43	28	4	4
II		<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>					
	II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở :</i>	35	630	396	200	34
7	MH07	Giải phẫu - Sinh lý	4	75	43	28	4
8	MH08	Xác suất, thống kê Y	2	30	28	0	2
9	MH09	Vật lý - Lý sinh	2	30	28	0	2
10	MH10	Hóa sinh - Vi sinh - Ký sinh	3	60	28	28	4
11	MH11	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0	2
12	MH12	Dược lý	3	45	43	0	2
13	MH13	Sức khỏe môi trường - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người - Dinh dưỡng, tiết chế	3	60	28	28	4
14	MH14	Điều dưỡng cơ sở I	4	90	28	58	4
15	MH15	Điều dưỡng cơ sở II	5	105	43	58	4
16	MH16	Pháp luật tổ chức Y tế	2	30	28	0	2
17	MH17	Sinh lý bệnh	2	45	43	0	2
18	MH18	Y học cổ truyền	3	30	28	0	2
II.2		<i>Môn học, mô đun chuyên môn :</i>	66	1840	448	1340	52
19	MH19	Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
20	MH20	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	2	30	28	0	2
21	MH21	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa	2	30	28	0	2
22	MH22	Giao tiếp - Giáo dục sức khỏe - thực hành Điều dưỡng	2	30	28	0	2
23	MH23	Thực hành BV Chăm sóc người bệnh Nội khoa	6	240	0	238	2

24	MH24	Thực hành BV Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	6	240	0	238	2
25	MH25	Tâm lý y học - y đức	2	30	28	0	2
26	MH26	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	30	28	0	2
27	MH27	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30	28	0	2
28	MH28	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
29	MH29	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực	2	30	28	0	2
30	MH30	Quản lý điều dưỡng	2	30	28	0	2
31	MH31	Dịch tễ học - Các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
32	MH32	Chăm sóc người bệnh cao tuổi	2	30	28	0	2
33	MH33	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	30	28	0	2
34	MH34	Phục hồi chức năng	2	30	28	0	2
35	MH35	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	30	28	0	2
36	MH36	Chăm sóc người lớn bệnh lớn tuổi bệnh Nội nâng cao	2	30	28	0	2
37	MH37	THBV chăm sóc người bệnh khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	2	80	0	78	2
38	MH38	THBV chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	80	0	78	2
39	MH39	THBV chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	80		78	2
40	MH40	THBV chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	2	80		78	2
41	MH41	THBV Chăm sóc người lớn bệnh lớn tuổi bệnh Nội nâng cao	2	80		78	2
42	MH42	THBV Phục hồi chức năng	2	80		78	2
43	MH43	THBV chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	80		78	2
44	MH44	Thực tập thực tế tốt nghiệp	8	320		318	2
III.3	Môn học , mô đun tự chọn :		4	60	58	0	4

45	MH45	Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao	2	30	28		2
46	MH46	Nghiên cứu khoa học	2	30	28		2
Tổng cộng			125	2965	1120	1735	110

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành :

- Thông tư: 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019, ban hành chương trình môn học tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018, ban hành chương trình môn học giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

3.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo .

3.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 tới 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.
- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp các hình thức trên. Thời gian làm bài thi viết từ 60-120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác do hiệu trưởng quyết định.
- Lịch thi phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 4 tuần đối với kỳ thi chính và 1 tuần đối với kỳ thi phụ.
- Danh sách học viên đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được thông báo công khai trước ngày thi ít nhất 5 ngày làm việc.
- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.
- Hoặc hoàn thành các môn học và thi tốt nghiệp theo chương trình trên 5.0
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành, nghề đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định.
- Đối với đào tạo theo niên chế:
 - + Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.
 - + Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.
 - + Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng cao đẳng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Dực.
- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:
 - Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
 - Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
 - Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Dực.
 - Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật nhưng chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp.
- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Áp dụng theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.